

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

Số: 435/ 2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đạt

2. Bà Đặng Thị Nhác

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:115/2017 /TLST- HNGĐ
ngày 10 tháng 3 năm 2017

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương Văn L, sinh năm 1968

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vương Văn K, sinh năm 1938

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

Bà Kiều Thị N, sinh năm 1938

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

Chị Vương Thị Thu H, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

Anh Vương Thế Q, sinh năm 1997

HKTT: Tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vương Văn L và bà Nguyễn Thanh T

2.2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Vương Thị Thu H, sinh ngày 06/8/1995 và Vương Thế Q, sinh ngày 20/10/1997. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên việc các con ở với ai là tùy ở các cháu.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Văn K và bà Kiều Thị Nh cho bà Nguyễn Thanh T, anh Vương Thế Q, chị Vương Thị Thu H được quyền lưu cư tại nhà diện tích là 22,6 m² được xây trên 46,3 m² đất tại địa chỉ tổ 26, phường T, quận L, Hà Nội (*được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,15,5 theo hồ sơ kỹ thuật thừa đất kèm theo quyết định*) cho đến khi nào chị T, chị H, anh Q không còn nhu cầu lưu cư. Trong quá trình lưu cư, bà T, chị H và anh Q được phép tôn tạo, sửa chữa, xây dựng trên diện tích đất được ông K và bà bà N cho lưu cư. Nếu bà T, chị H, anh Q không có nhu cầu sử dụng thì trả lại nhà đất trên cho ông bà Vương Văn K và bà Kiều Thị N. Bà Nguyễn Thanh T, chị Vương Thị Thu H, anh Vương Thế Q được sử dụng lối đi chung, sân chung và khu công trình phụ với ông Vương Văn K và bà Kiều Thị N (*được giới hạn bởi các điểm*

1,2,3,4,5,15,7,8,9,10,12,13,11,1 theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo quyết định).

Về án phí: Ông Vương Văn L xin tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5041 ngày 10/3/2017 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

)

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HN
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THA q. Long Biên
- UBND phường Giang Biên (ĐKKH số 19 quyền số 01/2007 ngày 23/4/2007)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP.

Đặng Mai Hoa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên và đóng dấu của Toà án)

(Họ và tên)